

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM XUYỀN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:06/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 18/06/2019

V/v “Tranh chấp ly hôn
và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYỀN, TỈNH HÀ TĨNH
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Đồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Hữu Tường

2. Ông Trịnh Ngọc Kỳ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu Hiền – Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tâm-Kiểm sát viên VKSND huyện Cẩm Xuyên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2019/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019 về việc Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXX-ST ngày 31 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1979

Trú tại: Thôn 10, xã Cẩm Quang, huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh, có mặt

2. Bị đơn: Anh Phạm Danh Ng, sinh năm 1976

Trú quán: thôn 10, xã Cẩm Quang, huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh, vắng mặt không có lý do.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

Địa chỉ: tổ 10, thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai ngày 15/3/2019 và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị K trình bày: Chị và anh Phạm Danh Ng kết hôn với nhau vào ngày 17/10/2000, trên cơ sở tự nguyện và tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Huy, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Tình cảm vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Nhạy rệu chè, cờ bạc đánh đập

vợ con không có trách nhiệm gì với gia đình. Nay chị K xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Phạm Danh Ng

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị K trình bày vợ chồng có 4 con chung; cháu Phạm Thị Hoài Th, sinh ngày 19/8/2001; cháu Phạm Thị Tuyết M, sinh ngày 19/01/2005; cháu Phạm Danh B, sinh ngày 09/01/2012 và cháu Phạm Thị Vân Tr, sinh ngày 02/10/2014. Chị K có nguyện vọng nuôi cháu Phạm Danh B và Phạm Thị Vân Tr.

- Về tài sản chung: Vợ chồng có tạo lập được một số tài sản chung nhưng vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Vợ chồng có vay nợ của Ngân hàng chính sách huyện Cẩm Xuyên số tiền 12.000.000đ chưa kể lãi phát sinh, chị K nhận trách nhiệm trả số nợ trên cả tiền gốc và tiền lãi phát sinh.

Còn bị đơn anh Phạm Danh Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh không đến Tòa án để làm việc, gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành cùng với chính quyền địa phương xã Cẩm Quang, huyện Cẩm Xuyên đã trực tiếp đến nhà anh Phạm Danh Ng để làm việc tại biên bản hòa giải ngày 25/3/2019 thì anh Ngthống nhất về thời gian kết hôn cùng như về con cái tài sản và nợ chung như chị K trình bày.

Tại biên bản hòa giải ngày 25/3/2019 anh Ng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên cũng đồng ý ly hôn với chị K.

- Về con chung: Vợ chồng có 4 con chung anh có nguyện vọng nuôi 04 con và không yêu cầu chị K đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Vợ chồng có vay nợ của Ngân hàng chính sách huyện Cẩm Xuyên số tiền 12.000.000đ vợ chồng thỏa thuận giao cho chị K có trách nhiệm trả số nợ trên cả tiền gốc và tiền lãi phát sinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và nguyên đơn chị Nguyễn Thị K đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Riêng đối với bị đơn, anh Phạm Danh Ng mặc dù anh Ng có mặt tại địa phương, biết việc chị K làm đơn ly hôn, nhưng nhiều lần Tòa án triệu tập đến để làm việc thì anh Ng không hợp tác, Tòa án phải phối hợp với chính quyền địa phương về tại nhà anh Ng để làm việc. Điều này thể hiện ý thức chấp hành pháp luật chưa nghiêm, không tôn trọng Tòa án, trốn tránh nghĩa vụ với nguyên đơn.

- Về Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 BLTTDS năm 2015; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều

53, Điều 54, Khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 xử: Xử chị Nguyễn Thị K được ly hôn với anh Phạm Danh Ng.

- Về con chung: Giao cháu Phạm Danh Bằng và cháu Phạm Thị Vân Trang cho chị K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục kể từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Bằng và cháu Trang đủ 18 tuổi.

Giao cháu Phạm Thị Hoài Thu và cháu Phạm Thị Tuyết Mai cho anh Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục kể từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Thu và cháu Mai đủ 18 tuổi. Chị K và anh Ng không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Chị K và anh Ng có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, ngăn cấm.

- Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ: Quá trình giải quyết vụ án vợ chồng tự thỏa thuận về việc chị K có trách nhiệm trả nợ chung cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Cẩm Xuyên số tiền 12.000.000 đồng chưa kể lãi phát sinh, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử, xử giao cho chị K trả số tiền 12.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Cẩm Xuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu về đường lối giải quyết vụ án cũng như việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng.

[1]. Về thẩm quyền: Tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập bị đơn hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng anh Ng vẫn vắng mặt không có lý do, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng chính sách xã hội huyện Cẩm Xuyên vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 2 điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của chị Nguyễn Thị K cùng với chứng cứ do chị K cung cấp thì chị Nguyễn Thị K và anh Phạm Danh Ng kết hôn với nhau theo quy định của pháp luật đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Huy, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Tuy nhiên sau một thời gian thì hai người phát sinh mâu thuẫn do anh Ng thường xuyên rượu chè, cờ bạc và đập đánh chị K. Nay hai người đã sống ly thân. Hiện nay mỗi người một nơi không quan tâm đến cuộc sống của nhau, như vậy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được.

Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Ng vào các ngày 19/3/2019, 4/4/2019 nhưng anh Ng đều vắng mặt không có lý do. Qua buổi làm việc tại nhà anh Ng vào ngày 25/3/2019 thì anh Ng cũng đồng ý ly hôn. Tuy nhiên khi Tòa án yêu cầu anh Ng làm

bản tự khai và biên bản lấy lời khai thì anh Ng không đồng ý gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Vì anh cho rằng chị K muốn ly hôn thì chị tự làm anh không liên quan.

Hội đồng xét xử xét thấy thực tế tình cảm vợ chồng tình cảm hai người đã thật sự tan vỡ, không thể hàn gắn được. Vợ chồng không còn quan tâm yêu quý giúp đỡ nhau, không cùng chí hướng xây dựng gia đình nữa, nên yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị K là có cơ sở. Do đó Hội đồng xét xử xử cho chị Nguyễn Thị K được ly hôn với anh Phạm Danh Ng là phù hợp với khoản 1 điều 51, điều 54, khoản 1 điều 56, điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị K và anh Phạm Danh Ng xác nhận vợ chồng có 4 con chung gồm: Cháu Phạm Thị Hoài Th, sinh ngày 19/8/2001; cháu Phạm Thị Tuyết M, sinh ngày 19/01/2005; cháu Phạm Danh Bằng, sinh ngày 09/01/2012 và cháu Phạm Thị Vân Tr, sinh ngày 02/10/2014. Chị K có nguyện vọng nuôi cháu Phạm Danh B và Phạm Thị Vân Tr, không yêu cầu cấp dưỡng. Anh Ng có nguyện vọng nuôi 4 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Ngoài ra cháu Danh B có đơn nguyện vọng ở với mẹ còn cháu Vân Tr mới 4 tuổi đang còn nhỏ. Hội đồng xét xử nghĩ cần chấp nhận nguyện vọng của chị K.

Giao cháu Phạm Danh Bằng, sinh ngày 09/01/2012 và cháu Phạm Thị Vân Tr, sinh ngày 02/10/2014 cho chị Nguyễn Thị K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng vào giáo dục.

Giao cháu Phạm Thị Hoài Th, sinh ngày 19/8/2001 và cháu Phạm Thị Tuyết M, sinh ngày 19/01/2005 cho anh Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng vào giáo dục.

Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con; Chị K và anh Ng có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, ngăn cấm.

[4]. Về tài sản chung: Vợ chồng có tạo lập được một số tài sản chung nhưng vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ: Vợ chồng có vay nợ của Ngân hàng chính sách huyện Cẩm Xuyên số tiền 12.000.000đ chưa kể lãi phát sinh. Giao cho chị Nguyễn Thị K có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh số tiền 12.000.000đ tiền gốc và tiền lãi phát sinh.

[6]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị K phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39; khoản 4 Điều 147, điều 177, điều 179, khoản 2 Điều 227, khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 53, Điều 54, Khoản 1 điều 56, điều 57 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điểm a khoản 1 điều 24; Điểm a khoản 05 điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Về tình cảm: Xử cho chị Nguyễn Thị K được ly hôn với anh Phạm Danh Ng.

[2]. Về con chung: Xử giao cháu Phạm Danh B, sinh ngày 09/01/2012 và cháu Phạm Thị Vân Tr, sinh ngày 02/10/2014 cho chị Nguyễn Thị K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục. Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Danh B và cháu Vân Tr trưởng thành.

Giao cháu Phạm Thị Hoài Th, sinh ngày 19/8/2001; cháu Phạm Thị Tuyết M, sinh ngày 19/01/2005 cho anh Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục. Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Hoài Th và cháu Tuyết M trưởng thành. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Chị K và anh Ng không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị K và anh Phạm Danh Ng được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

[3]. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị K có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách huyện Cẩm Xuyên số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi phát sinh.

[4]. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị K phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số **0005427** ngày 15/3/2019 tại Chi cục thi hành án huyện Cẩm Xuyên. Tiền án phí ly hôn sơ thẩm chị K đã nộp đủ.

[5]. Quyền kháng cáo bản án. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị K có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Phạm Danh Ng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng chính sách huyện Cẩm Xuyên vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKS huyện CX;
- THA Cẩm xuyên;
- UBND xã Cẩm Huy (để xóa tên trong Sổ ĐKKH số 38 ngày 17/10/2000);
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Đồng

